

# KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC NHÁNH 3: “BÉ TÌM HIỂU LUẬT GIAO THÔNG”

*Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024*

**Lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**Đề tài: Ném trúng đích nằm ngang bằng 2 tay**

**GV thực hiện: Hoàng Thị Xuyên**

## **1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ biết tên vận động, biết ném trúng đích nằm ngang bằng 2 tay khéo léo, đúng kỹ thuật.
- Rèn cho trẻ khả năng ném chính xác, khéo léo.
- Trẻ hứng thú, thích tham gia vào các hoạt động.

## **2. Chuẩn bị:**

- Xắc xô, túi cát, đích nằm ngang, vạch chuẩn.
- Nhạc bài hát chủ đề, bài hát “Em đi chơi thuyền”.
- Nhạc trò chơi: Bài hát “Đường em đi”.

## **3. Hoạt động:**

### **3.1 Hoạt động 1: Ổn định gây hứng thú**

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề. Cô dẫn dắt, giới thiệu vào bài.
- Cô tạo tình huống cho trẻ đi các kiểu đi: Đi chậm, đi nhanh, đi bằng gót chân, đi bằng mũi bàn chân, đi chậm... theo nhạc, sau đó chuyển đội hình thành 3 dọc rồi chuyển thành 3 hàng ngang.

### **3.2 Hoạt động 2: Thi tài cùng bé.**

\* Tập bài tập phát triển chung:

- Lần 1: Tập kết hợp nhịp đếm. (Tập 2 lần 8 nhịp). Lần 2: Tập kết hợp với bài hát “Em đi chơi thuyền”.

+ Tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao.

+ Chân: Khuyu gối.

+ Bụng: Quay người sang 2 bên.

+ Bật: Bật tiến về phía trước.

- ĐTNM: Tay.

\* Vận động cơ bản: Ném trúng đích nằm ngang bằng 2 tay.

- Cô giới thiệu tên vận động và tập mẫu lần 1, không phân tích.

- Cô tập lần 2 kết hợp phân tích động tác: TTCB: Cô đứng trước vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh chuẩn bị, 2 tay cô cầm túi cát, đứng tự nhiên. Khi có hiệu lệnh ném, cô đưa tay từ dưới lên cao, qua đầu, mắt nhìn vào đích, sau đó dùng lực của cánh tay đẩy túi cát vào đích. Thực hiện xong vận động cô về cuối hàng đứng.

- Cô mời 1-2 trẻ lên thực hiện. Cô sửa sai cho trẻ

- Cô mời lần lượt từng trẻ lên thực hiện. Cô bao quát sửa sai cho trẻ

- Thi đua các tổ từ 1-2 lần.

- Củng cố: Cô hỏi trẻ tên vận động, mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động.

\* T/C: “Bánh xe quay”.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi: Chia trẻ làm 2 nhóm không đều nhau (một nhóm nhiều hơn nhóm kia 5 - 6 trẻ). Xếp 2 nhóm thành 2 vòng tròn đồng tâm, trẻ quay mặt vào tâm vòng tròn. Khi có hiệu lệnh của cô (gõ xắc xô), trẻ cầm tay nhau chạy theo vòng tròn, 2 nhóm chạy theo 2 hướng ngược nhau làm thành bánh xe quay. Cô gõ xắc xô lúc nhanh, lúc chậm để trẻ chạy nhanh, chậm theo nhịp xắc xô. Khi cô dừng tiếng gõ, tất cả trẻ đứng trẻ đứng im tại chỗ. (Trẻ nói “kít” và dừng lại như xe bị hãm phanh (thắng xe)). Khi sắp cho trẻ dừng, cô gõ xắc xô chậm dần cho để trẻ dừng hẳn không bị chóng mặt.

- Cô cho trẻ chơi. Trẻ chơi xong cô nhận xét.

### **3.3 Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh lớp.

- Cô nhận xét tiết học, động viên khen ngợi trẻ.

### **4. Đánh giá hàng ngày:**

#### **4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ**

- Trẻ đến lớp bình thường khỏe mạnh.

#### **4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

- Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép.

- Hưng thú tham gia các hoạt động cùng cô.

#### **4.3 Về kiến thức, kĩ năng của trẻ:**

- Trẻ biết tên vận động, biết thực hiện đúng vận động.

- Trẻ có kĩ năng khéo léo, ném chính xác. Linh, Hiền cần cố gắng hơn.

**Thứ ba, ngày 9 tháng 4 năm 2024**

**Hoạt động học: Dạy trẻ kể lại truyện “Kiến con đi ô tô”**

**Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

### **1. Mục đích - yêu cầu:**

- Trẻ hiểu nội dung truyện, nắm được trình tự diễn biến câu truyện, biết kể lại câu chuyện mạch lạc, lưu loát, diễn cảm.
- Trẻ có kỹ năng kể truyện kết hợp cử chỉ điệu bộ, trả lời câu hỏi rõ ràng, diễn cảm. Bước đầu cho trẻ kỹ năng nhập vai và đóng kịch.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ phải biết chú ý an toàn khi tham gia giao thông?

### **2. Chuẩn bị**

- Tranh truyện, máy tính.
- Mô hình sân khấu ngã tư đường.
- Nhạc bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố.

### **3. Tiến hành**

#### **3.1 Hoạt động 1: Gây hứng thú**

- Cô và trẻ cùng múa hát bài “Em đi qua ngã tư đường phố”.
- Đàm thoại về nội dung bài hát.
- Cô cho trẻ xem video đoạn “Bác Gấu lên xe và mọi người nhường ghế ngồi cho Bác”.
- Cô cho trẻ đoán tên chuyện. Cô khái quát dẫn dắt giới thiệu bài.

#### **3.2 Hoạt động 2: Dạy trẻ kể lại truyện “Kiến con đi ô tô”**

- Cô kể lại truyện “Kiến con đi ô tô” cho trẻ nghe 1 lần bằng lời kết hợp tranh minh họa.

\* Đàm thoại nội dung:

- + Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì?
- + Trong truyện kể về bạn Kiến con đi xe gì và đi đâu?
- + Khi Kiến con lên xe thì có những ai?
- + Khi xe chạy thì mọi người làm gì? Điều gì đã xảy ra khi xe dừng ở bên đón khách?
- + Dê con đã nói gì với bác Gấu? Và mọi người cũng đã nói điều gì với bác Gấu khi bác Gấu không có chỗ ngồi?
- + Bác Gấu đã nói gì với mọi người khi mọi người nhường chỗ ngồi của mình cho bác?
- + Và bạn Kiến đã làm gì? Bạn Kiến đã nói gì với bác Gấu? Kiến con đã ngồi ở đâu khi nhường ghế ngồi của mình cho Bác Gấu?
- + Bạn Kiến đã làm gì sau đó?

- Cô khẳng định lại và giáo dục trẻ: Các bạn nhỏ rất trong câu chuyện rất là đáng khen và nhất là bạn Kiến rất thông minh và tốt bụng nữa, biết nhường nhịn, quan tâm đến người khác.
- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “Trời tối trời sáng”.
- Cô cho cả lớp kể lại truyện cùng cô 1-2 lần.
- Cô cho từng trẻ lần lượt kể lại truyện kết hợp với cử chỉ, điệu bộ, kể tiếp sức nhau, cô chú ý sửa sai cho trẻ khi trẻ kể truyện.
- Cô nhận xét, khen trẻ.

### **3.3 Hoạt động 3: Bé tài năng.**

- Cô cho trẻ hóa trang thành các nhân vật trong truyện.
- Cô cho trẻ chơi tìm nhóm bạn và kể chuyện trong nhóm.
- Trẻ cùng cô chuẩn bị sân khấu.
- Trẻ nhập vai diễn, cô là người dẫn truyện, các trẻ khác xem và cổ vũ cho bạn.
- Cô nhận xét khen trẻ. Kết thúc tiết học.

### **4. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

#### 4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ

- Trẻ khỏe mạnh khi tới lớp

#### 4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ chơi đoàn kết với bạn.
- Tích cực tham gia các hoạt động cùng cô.

#### 4.3 Về kiến thức, kĩ năng của trẻ:

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, nắm được trình tự diễn biến câu truyện, biết kể lại truyện mạch lạc, lưu loát.
- Trẻ biết kết hợp cử chỉ điệu bộ, biết nhập vai và diễn kịch.

*Thứ tư, ngày 10 tháng 04 năm 2024*

## **Hoạt động học: Cắt dán biển báo giao thông (ĐT)**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ.**

### **1. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên, đặc điểm, hình dạng, màu sắc... của một số biển báo giao thông. Biết cắt dán biển báo giao thông đơn giản.
- Rèn cho trẻ kỹ năng cắt, dán. Rèn sự khéo léo, tỉ mỉ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô. Giáo dục biết chấp hành luật lệ giao thông.

### **2. Chuẩn bị**

- Tranh cắt dán biển báo: Biển cấm đỗ xe, biển báo cấm đi ngược chiều, biển báo cấm rẽ trái, biển báo cấm rẽ phải...
- Các nguyên vật liệu: Giấy màu, giấy A4, keo, kéo, bông tăm, khăn lau. Giá treo tranh.
- Video, hình ảnh ngã tư đường, một số biển báo giao thông.

### **3. Tiến hành**

#### **3.1 Hoạt động 1: Vui cùng bé**

- Cô cùng trẻ hát bài: Em đi qua ngã tư đường phố.
- Trò chuyện với trẻ về bài hát: Các con vừa hát bài hát gì?
- + Trong bài hát có tín hiệu giao thông nào? Ngoài đèn tín hiệu chúng mình biết những biển báo giao thông nào?
- Cô khái quát và dẫn dắt vào bài.

#### **3.2 Hoạt động 2: Bé cùng khám phá**

- Cô giới thiệu cho trẻ đi dạo phố. Hỏi trẻ:
- + Các con vừa được đi đâu? Trên đường các con gặp những biển báo giao thông nào?
- Cô cho trẻ quan sát các mẫu biển báo.
- \* *Quan sát tranh cắt dán biển cấm đỗ xe:*
- Cô có bức tranh cắt dán gì? Con có nhận xét gì về biển báo này?
- + Biển báo có dạng hình gì? Có màu gì?
- + Ở giữa còn có hình ảnh gì?
- Cô sử dụng nguyên liệu gì cắt dán biển báo? Cô làm thế nào để có bức tranh biển báo này?
- Bộ cục bức tranh cô sắp xếp như thế nào?
- \* *Quan sát tranh cắt dán biển báo cấm đi ngược chiều:*
- Cô có bức tranh cắt dán gì? Con có nhận xét gì về biển báo này?
- + Biển báo có điều gì đặc biệt?
- Cô sử dụng nguyên liệu gì cắt dán biển báo? Cô cắt, dán biển như thế nào?

- Bố cục bức tranh cô sắp xếp như thế nào? Điểm khác biệt giữa hai biển báo vừa được quan sát gì gì?

- Cô khái quát lại cách làm.

\* Tương tự cô cho trẻ quan sát tranh mẫu còn lại: Biển báo cấm rẽ phải, biển báo cấm rẽ trái, các xe chỉ được rẽ phải, các xe chỉ được rẽ trái...

- Cô cho trẻ nêu ý tưởng.

+ Hỏi một số trẻ thích cắt dán biển báo gì? Con sử dụng nguyên liệu, đồ dùng gì? Con sẽ làm như thế nào? Gợi ý cho trẻ làm biển báo trẻ thích.

### **3.3 Hoạt động 3: Bé trở tài**

- Cô cho trẻ về chỗ làm.

- Cô bao quát và hướng dẫn trẻ. Gợi ý trẻ cách làm và giúp trẻ.

### **3.4 Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩm**

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm.

- Cô hỏi trẻ cắt dán biển báo giao thông gì? Con sử dụng nguyên liệu gì để làm? Con đã làm như thế nào?

- Con thích bức tranh nào nhất? Vì sao con thích? Con đặt tên cho bức tranh của mình là gì?

- Cho trẻ nhận xét và nêu ý thích của mình về các sản phẩm.

- Cô nhận xét và tuyên dương trẻ.

## **4. Đánh giá hàng ngày:**

4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ

- Trẻ khỏe mạnh khi tới lớp

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ biết đặc điểm, hình dạng, màu sắc... của một số biển báo giao thông.

- Có kỹ năng cắt, dán tạo thành bức tranh hoàn chỉnh.

*Thứ năm, ngày 11 tháng 4 năm 2024*

## **Hoạt động học: Nhận biết phân biệt khối vuông - khối chữ nhật.**

**Lĩnh vực: Phát triển Nhận thức.**

### **1. Mục đích, yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết, gọi đúng tên và phân biệt được một số đặc điểm của khối vuông, khối chữ nhật.
- Phát triển tư duy ghi nhớ, chú ý và có chủ định cho trẻ. Trẻ biết so sánh, phân biệt một số đặc điểm giữa khối vuông và khối chữ nhật.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Biết cất dọn đồ dùng cùng cô giáo.

### **2. Chuẩn bị:**

- Mỗi trẻ một rô dựng các khối vuông và khối chữ nhật. Đất nặn, bảng con. Nhạc bài hát: “Bạn ơi có biết”
- Đồ dùng của cô có kích thước to hơn của trẻ.
- Một số đồ chơi có dạng khối vuông, khối chữ nhật xung quanh lớp. Đồ dùng của cô có kích thước to hơn của trẻ.

### **3. Tổ chức hoạt động.**

#### **3.1 Hoạt động 1: Trò chuyện:**

- Cô cho trẻ hát bài: “Bạn ơi có biết” sau đó trò chuyện với trẻ về bài hát.
- Dẫn dắt giới thiệu vào bài học.

#### **3.2 Hoạt động 2: Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật.**

- Cô tặng cho lớp mình một rô quà.

##### **\* Khối vuông:**

- Cô hỏi trẻ trong rô có những gì? Cô chọn khối vuông giơ lên và cho trẻ chọn giống cô.
- Cô hỏi trẻ: Đây là khối gì? (Khối vuông). Cô cho lớp, tổ, nhóm, cá nhân nhắc lại.
- Ai có nhận xét gì về khối vuông? Khối vuông có mấy mặt, mấy cạnh? (Cô cho trẻ đếm)
- Các mặt của khối vuông là hình gì? Các cạnh của khối vuông như thế nào?
- Khối vuông có lăn được không? Vì sao khối vuông lại không lăn được? (Có các góc và cạnh)
- Cho hai trẻ xếp chồng hai khối vuông lên nhau và nhận xét?
- Vì sao khối vuông có thể xếp chồng lên nhau được? (Vì tất cả các mặt bao xung quanh đều là mặt phẳng)

##### **\* Cô chốt lại: Khối vuông là khối có tất cả 6 mặt và 6 cạnh đều là hình vuông.**

- Các con hãy tìm trong lớp mình có những đồ dùng đồ chơi gì có dạng khối vuông?

##### **\* Khối chữ nhật**

- Trong rô của các con còn có gì? Cô cho lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc tên khối.
- Ai có nhận xét gì về khối chữ nhật? Khối chữ nhật có đặc điểm gì?



- Khối chữ nhật có 6 mặt là hình gì? Khối chữ nhật có lăn được không? Vì sao?
- Cho trẻ xếp chồng 2 khối chữ nhật lên nhau và nhận xét?
- Cô khái quát: Khối chữ nhật là khối có tất cả 6 mặt và 6 mặt là hình chữ nhật.
- Cô giới thiệu khối chữ nhật đặc biệt: có 4 mặt là hình chữ nhật, 2 mặt là hình vuông.
- Cho trẻ tìm những đồ dùng đồ chơi có dạng khối chữ nhật xung quanh lớp.
- \* So sánh khối vuông và khối chữ nhật
- \* Giống nhau: Đều có 6 mặt, không lăn được, xếp chồng được lên nhau.
- \* Khác nhau: - Khối vuông có 6 mặt đều là hình vuông, khối chữ nhật là khối có 6 mặt là hình chữ nhật.
- \* Cùng cô: Cô hỏi lại trẻ hôm nay được nhận biết phân biệt những khối gì?
- Cho trẻ chơi trò chơi: “Mắt ai tinh, tai ai thính”
- + Cách chơi :
- Lần 1: Cô gọi tên khối nào trẻ giơ khối đó lên và nói tên khối đó.
- Lần 2: Cô nói đặc điểm của khối, trẻ giơ lên và đọc to tên khối.
- Lần 3: Cho trẻ để rõ ra phía sau không nhìn khối mà lấy tay sờ khối, cô nói khối nào thì trẻ sờ và giơ khối đó lên nói tên khối đó. (Cô cho trẻ chơi, bao quát trẻ).

### **3.3 Hoạt động 3: Luyện tập nhận biết phân biệt khối vuông, khối chữ nhật.**

#### **\* Trò chơi 1: Đội nào nhanh hơn.**

- + Cách chơi: Chia lớp thành hai đội mỗi đội sẽ chọn các loại khối mang về đội của mình để sắp xếp thành các sản phẩm mà trẻ yêu thích: ô tô, tàu hỏa, ngôi nhà...
- + Luật chơi: Đội nào xếp được nhiều sản phẩm cho đội mình thì thắng cuộc.
- Cô động viên khuyến khích trẻ chơi.

#### **\* Trò chơi 2: Nặn khối.**

- Cô cho trẻ nặn khối vuông, khối chữ nhật
- Cô động viên khuyến khích trẻ nặn. Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. Kết thúc hoạt động.

### **4. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

- 4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ: Trẻ khỏe mạnh khi tới lớp
- 4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ: Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, hứng thú tham gia các hoạt động
- 4.3 Về KT, KN: Trẻ nhận biết, gọi đúng tên và p.biệt được khối vuông và khối chữ nhật. Có kỹ năng ghi nhớ, so sánh và phân biệt.

*Thứ sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

**Hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe máy**



## Lĩnh vực: Phát triển TC - KNXH

### 1. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết ngồi sau xe máy an toàn và đúng cách. Biết lên xuống xe từ bên trái, lên xe khi có người giữ thăng bằng và xuống xe khi xe đã dừng hẳn.
- Trẻ nhận biết, phân biệt một số hành vi đúng, hành vi sai và thực hiện được một số quy định đảm bảo an toàn khi ngồi trên xe máy.
- Giáo dục trẻ có ý thức và hình thành thói quen tham gia giao thông an toàn

### 2. Chuẩn bị

- Video hướng dẫn trẻ ngồi trên xe máy an toàn.
- Một số hình ảnh về hành vi đúng và không đúng khi ngồi trên xe máy.
- Nhạc bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố”, sáng tác Hoàng Văn Yến

### 3. Tiến hành

#### 3.1 Hoạt động 1: Gây hứng thú:

Xe hai bánh  
Chạy bon bon  
Tiếng nổ giòn  
Kêu bình bịch (Đó là xe gì?)

- Cô dẫn dắt trẻ vào bài học: Kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe máy.

#### 3.2 Hoạt động 2: Kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe máy

- Cô cho trẻ xem video
- Cô mời các con xem 1 đoạn video để biết điều gì đã xảy ra với Bi, Bo, Ben khi tham gia giao thông.
- Trò chuyện với trẻ về đoạn video:
  - + Theo các con, khi ngồi trên xe máy bạn nào đã ngồi đúng? (Bạn Bi)
  - + Bạn Bi đã ngồi ở đâu trên xe máy?
  - + Bạn ngồi sau xe như thế nào?
  - + Bạn Ben thì ngồi ở vị trí nào của xe? Vì sao bạn ấy lại thích đứng phía trước? Như vậy có an toàn không?
  - + Các con tuyệt đối không được đứng hoặc ngồi ở phía trước người điều khiển giao thông vì đây là vị trí nguy hiểm nhất.
  - + Trước khi ngồi trên xe máy, các con phải làm gì? (Đội mũ bảo hiểm)
  - + Khi lên/ xuống xe, con lên/ xuống từ phía bên nào của xe? (Bên trái của xe)
  - + Ngồi trên xe, con ngồi như thế nào? (Không quay ngược, quay xuôi làm người lái xe mất tập trung)

- Cô khái quát lại một số quy tắc an toàn khi tham gia giao thông: Các con hãy đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. Trèo lên từ phía bên trái của xe. Chỉ được lên xe khi có người lớn ngồi trước giữ thăng bằng. Ngồi thẳng, ôm eo người lái xe, đầu gối khép nhẹ, 2 chân đặt lên thanh để chân, không đưa chân vào trong bánh xe hoặc đưa chân ra ngoài để tránh va quệt. Không nô nghịch, thò đầu ra ngoài để nhìn xung quanh. Không đứng trên yên xe, không la hét nhún nhảy khi ngồi trên xe. Khi xe đang nổ máy, không được nghịch tay ga hoặc chìa khóa vì có thể khiến xe lao đi hoặc dừng lại đột ngột gây nguy hiểm đến tính mạng.

### **3.3 Hoạt động 3: Trò chơi.**

\*Trò chơi: “Ai nhanh hơn”

- Cô hướng dẫn cách chơi, luật chơi: Cách chơi: Cô cho trẻ về 2 đội rồi lần lượt chạy lên chọn những hình ảnh kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe máy đúng và sai sau đó dán vào khuôn mặt “Mếu”- nếu sai, khuôn mặt “Cười”- nếu đúng.

- Luật chơi: Những hình ảnh gắn sai sẽ không được công nhận. Thời gian là 1 bản nhạc.

- Cô cho trẻ chơi, bao quát trẻ chơi, động viên trẻ.

- Trẻ chơi xong cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

\*Trò chơi: Đèn đỏ - đèn xanh

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi: Cô chia trẻ thành 3 đội chơi.

- Cô nói: "Ô tô xuất phát", trẻ làm động tác lái ô tô, miệng kêu "Bim bim ..." và chạy chậm.

+ Cô chuyển tín hiệu đèn vàng, trẻ đi chậm lại. Cô giơ tín hiệu đèn đỏ, trẻ dừng lại, đèn xanh trẻ tiếp tục chạy.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Trẻ chơi xong cô nhận xét, kết thúc tiết học.

### **4. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ: Trẻ bình thường khỏe mạnh khi tới lớp

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ: Hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ: Trẻ biết ngồi sau xe máy an toàn và đúng cách. Biết nhận biết 1 số hành vi đúng sai.

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**Nguyễn Thị Nhung**

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**Nguyễn Thị Duyên**

**GIÁO VIÊN**

**Hoàng Thị Xuyên**